

Hung Yên, ngày 08 tháng 7 năm 2015

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2015; Kết quả triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

Thực hiện Chương trình làm việc của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh tại tỉnh Hưng Yên; Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo Phó Thủ tướng tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2015; Kết quả triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Kết quả đạt được

Năm 2015 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Được sự quan tâm của Chính phủ; sự phối hợp có hiệu quả của các Bộ, ngành Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, cùng sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế và nhân dân trong tỉnh, 6 tháng đầu năm tỉnh Hưng Yên đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Kinh tế tăng trưởng, tổng sản phẩm (GRDP) 7,55% (KH cả năm tăng 7,5%). Giá trị sản xuất: Nông nghiệp và thủy sản tăng 2,02% (KH tăng 2,5%); thương mại và dịch vụ tăng 9,51% (KH tăng 9,5%); chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8% (KH tăng 8%); tổng vốn đầu tư phát triển đạt 12.070 tỷ đồng, tăng 14,86%; xuất khẩu 1.152 triệu USD, tăng 16,5%; nhập khẩu 1.428 triệu USD, tăng 18,9%; thu ngân sách 3.750 tỷ đồng, đạt trên 52% kế hoạch, tăng 6,8% so với cùng kỳ (trong đó thu nội địa 2.500 tỷ đồng); chi ngân sách 3.290 tỷ đồng đạt 57,3% KH, tăng 26,7%. Số làng khu phố văn hóa đạt 86%, số gia đình văn hóa đạt 89%

Sản xuất nông nghiệp-thủy sản duy trì phát triển và tăng trưởng. Giá trị sản xuất ước đạt 6.124 tỷ đồng, tăng 2,02% và đạt 55,5% KH. Tỉnh đã chỉ đạo, tổ chức triển khai kịp thời nạo vét kênh mương, làm đất, lấy nước đổ ải, chống hạn phục vụ sản xuất nông nghiệp; thực hiện gieo cấy giống lúa đảm bảo cơ cấu và lịch thời vụ, tăng diện tích lúa chất lượng cao (59,4%), giảm diện tích lúa lai, năng suất lúa đạt 66 tạ/ha. Sản xuất nông nghiệp chuyển mạnh theo hướng tăng cây ăn quả, chăn nuôi thủy sản, giảm cây lương thực. Tổng diện tích cây ăn quả 8.635 ha (nhãn, vải 3.520 ha, cây có múi 2.370 ha, chuối 1.700 ha, cây ăn quả khác 1.100 ha), cho thu nhập cao hơn 3 đến 5 lần trồng lúa. Đã chuyển đổi 613 ha đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm, kết hợp chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa. Cơ cấu nông nghiệp: Lương thực 20%; rau, quả, cây công nghiệp 25%; chăn nuôi thủy sản 55% và lúa thuần. Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được đẩy mạnh,

không dễ xảy ra dịch bệnh. Diện tích nuôi trồng thủy sản 4.360 ha, sản lượng đạt 20,9 nghìn tấn, tăng 7,3%. Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp tu bổ đê điều, nâng cấp hệ thống các công trình thủy lợi, kịp thời đưa các công trình vào chống lũ trước mùa mưa bão.

Sản xuất công nghiệp tuy còn nhiều khó khăn, song vẫn tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 8%. 6 tháng đầu năm có 310 doanh nghiệp thành lập mới, nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký hoạt động 5.921 doanh nghiệp; trong đó, có 67,7% doanh nghiệp đang hoạt động, 3,4% doanh nghiệp giải thể, 5,2% doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động có thời hạn và 23,7% doanh nghiệp ngừng hoạt động nhưng chưa đóng mã số thuế.

Thương mại dịch vụ duy trì tốc độ tăng trưởng khá, giá cả hàng hóa ổn định. Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ 7.718 tỷ đồng, đạt 43,6% KH, tăng 9,5% so cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa 10.068 tỷ đồng, đạt 48,5% KH, tăng 10,9%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 2,49% so cùng kỳ năm trước. Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục có mức tăng trưởng khá, xuất khẩu 1.152 triệu USD, tăng 16,5%; nhập khẩu ước 1.428 triệu USD, tăng 18,9%.

Tổng thu ngân sách 3.750 tỷ đồng, đạt 52% KH, tăng 6,8% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 2.500 tỷ đồng, đạt 51% KH. Chi ngân sách địa phương ước 3.290 tỷ đồng, đạt 57,3% dự toán năm; trong đó, chi đầu tư phát triển 790 tỷ đồng; chi thường xuyên 2.500 tỷ đồng. Tổng nguồn vốn của các ngân hàng và hệ thống quỹ tín dụng 39.000 tỷ đồng, tăng 7,65% so với đầu năm 2015, trong đó vốn huy động tại địa phương 31.000 tỷ đồng. Tổng dư nợ cho vay 35.500 tỷ đồng, tăng 7,67% so đầu năm 2015; Nợ xấu 700 tỷ đồng, chiếm 1,97% tổng dư nợ.

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 12.070 tỷ đồng, tăng 14,86% so với cùng kỳ; trong đó vốn đầu tư nhà nước 1.556 tỷ đồng, giảm 8,76%; vốn đầu tư ngoài nhà nước 5.960 tỷ đồng, tăng 3,17%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 4.553 tỷ đồng, tăng 50,48%. Vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ kế hoạch cả năm 2.166 tỷ đồng; khối lượng thực hiện 1.160 tỷ đồng, đạt 53,5% kế hoạch vốn năm; thanh toán 1.141 tỷ đồng, đạt 52,6% kế hoạch. Toàn tỉnh thu hút thêm 50 dự án đầu tư mới (32 dự án trong nước, 18 dự án nước ngoài) với tổng số vốn đăng ký 5.639,6 tỷ đồng và 186,6 triệu USD. Có thêm 53 dự án đi vào hoạt động, nâng tổng số dự án đi vào hoạt động 793 dự án, giải quyết việc làm thường xuyên cho trên 11,8 vạn lao động.

Công tác bảo vệ môi trường và quản lý quy hoạch sử dụng đất được tăng cường. Dự án VLAP được triển khai theo đúng tiến độ. Cấp giấy chứng nhận QSD đất nông nghiệp đạt 93,8%, đất ở đạt 85% số hộ đủ điều kiện. Xử lý đất dôi dư 6 tháng đạt 28,7 tỷ đồng, nâng tổng số 110 tỷ đồng. Công tác dồn thửa đổi ruộng được đẩy mạnh, đến nay có 120 xã đã triển khai, trong đó 53 xã đã giao ruộng xong, 32 xã đã giao một phần. Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản được quan tâm. Đang tích cực triển khai các dự án, chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hạ tầng giao thông vận tải tiếp tục được quan tâm đầu tư. Hoạt động vận tải đi vào nề nếp. 6 tháng đầu năm: Hàng hoá vận chuyển 10,2 triệu tấn, tăng 5,95%; hành khách vận chuyển 5 triệu hành khách, tăng 5,54%. Công tác đảm

21
bảo trật tự an toàn giao thông được tăng cường, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí, số người chết do tai nạn giao thông giảm 5,1% so với cùng kỳ năm trước.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Tổ chức thành công Lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Khu di tích Phó Hiến và Lễ khánh thành Tượng đài Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh. Phối hợp với các Bộ, Ngành Trung ương tổ chức thành công các hoạt động và Lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh trên địa bàn tỉnh.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tội phạm về trật tự xã hội giảm, diễn biến ít phức tạp. Đã tập trung nắm tình hình, giải quyết có hiệu quả tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người vượt cấp ở các xã trong vùng Dự án khu đô thị, thương mại - Du lịch Văn Giang.

2. Nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2015

Trong thời gian tới, Hưng Yên xác định tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các nghị quyết, chỉ thị, các chương trình đề án của tỉnh đã ban hành về phát triển kinh tế- xã hội, để thực hiện đạt và vượt các mục tiêu Nghị quyết Đại hội 17 Đảng bộ tỉnh và phấn đấu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ đã đề ra; trong đó trọng tâm trên các lĩnh vực:

- Tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Tích cực triển khai đồn thừa đổi ruộng; đẩy mạnh chuyển từ trồng lúa trên diện tích hiệu quả thấp sang trồng các loại cây hàng năm và chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Khẩn trương hoàn thiện và ban hành cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 210 của Chính phủ.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy hoạt động thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong đó hướng trọng tâm vào chỉ đạo việc cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm các thủ tục phiền hà, không cần thiết đối với các doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tiếp cận vốn tín dụng, tháo gỡ khó khăn về thủ tục vay vốn.

- Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư xây dựng thị xã Mỹ Hào. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Megastar và khu công nghiệp Minh Quang. Tích cực triển khai các dự án BT và các dự án trọng điểm cần hoàn thành trong năm 2015. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng, chú trọng khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải và nợ đọng xây dựng cơ bản. Chuẩn bị đủ điều kiện để giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 theo quy định.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp điều hành thu; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế. Đẩy mạnh ứng dụng các tiện ích công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, nhất là trong đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư, công tác nộp thuế... Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường

72
xuyên, bảo đảm cân đối ngân sách các cấp. Tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, xử lý nợ xấu.

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh; đôn đốc các huyện, thành phố triển khai lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của cấp huyện. Cơ bản hoàn thành công tác dồn thửa đổi ruộng. Đẩy mạnh xử lý đất dôi dư, hoàn thành kiểm kê đất đai năm 2014. Triển khai xử lý các điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tập trung công tác bảo vệ môi trường ở đô thị và nông thôn, nhất là công tác thu gom, phân loại và xử lý rác tại hộ gia đình. Nâng cao chất lượng và hiệu quả các đề tài, dự án khoa học công nghệ; chú trọng chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch, Đề án về giáo dục và đào tạo đã được phê duyệt. Triển khai bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, giáo viên phục vụ chương trình "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo". Huy động các nguồn lực và vận động, xây dựng các cơ chế để tạo điều kiện thu hút các trường Đại học về đầu tư xây dựng trong Khu Đại học Phố Hiến.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hoá, thể thao, du lịch. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình dạy nghề, việc làm và giảm nghèo trên địa bàn. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Triển khai các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27/7; cơ bản hoàn thành việc xây mới nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định 22 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính, trong đó tập trung đơn giản hoá thủ tục hành chính.

- Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Tăng cường các biện pháp tấn công trấn áp các loại tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội, giảm tai nạn giao thông, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, nhất là trong thời gian diễn ra đại hội Đảng các cấp.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

1.1. Về công tác quy hoạch

Đến tháng 9/2013, 100% số xã đã hoàn thành việc phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới; việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch được các xã thực hiện thường xuyên. Một số địa phương đã triển khai cắm mốc chỉ giới ngoài thực địa tại những vị trí quan trọng như: Trường học, Trung tâm văn hóa thể thao, một số tuyến trục đường chính v.v... Việc xây dựng, ban hành quy chế quản lý quy hoạch được các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện.

1.2. Xây dựng hạ tầng kinh tế, xã hội

- Về hệ thống đường giao thông nông thôn: Toàn tỉnh đã huy động hơn 1.395 tỷ đồng từ nhiều nguồn vốn khác nhau để đầu tư làm đường GTNT; làm

23
mới, cải tạo, nâng cấp trên 863,7 km; các tuyến đường huyện đã được cứng hoá 100%, đường xã đạt trên 89%, đường thôn đạt trên 94%. Đến nay, có 89/145 xã (chiếm 61,4% số xã) cơ bản đạt tiêu chí giao thông nông thôn

- *Về hệ thống lưới điện:* đã đầu tư xây dựng nhiều trạm biến áp và đường dây 110 KV, 220 KV trên địa bàn với tổng số vốn huy động trên 1.484 tỷ đồng. Đến nay hệ thống lưới điện của tỉnh cơ bản hoàn chỉnh, phục vụ tốt cho nhu cầu tiêu dùng điện ở nông thôn; ngành điện đã quản lý, bán điện trực tiếp tới người dân nông thôn tại 133/145 xã; hiện có 145/145 xã (đạt 100% số xã) đánh giá đạt và cơ bản đạt tiêu chí về điện.

- *Về trường học:* Trong 5 năm, toàn tỉnh đã đầu tư xây mới trên 1.150 phòng học và mua sắm bàn, ghế, trang thiết bị đồ dùng học tập, với tổng kinh phí 340 tỷ đồng; tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 84,8%. Đến nay, toàn tỉnh có 40/145 xã (chiếm 27,6% số xã) cơ bản đạt tiêu chí trường học.

- *Về cơ sở vật chất văn hóa:* Ngoài vốn hỗ trợ của nhà nước (trên 20 tỷ đồng), các xã đã tích cực thực hiện chủ trương huy động từ nguồn xã hội hóa để xây dựng cơ sở vật chất (nhà văn hóa, sân vận động, nhà tập thể thao...). Hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở được xây dựng đã và đang hoạt động có hiệu quả, là điểm hội họp, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân ở các địa phương trong tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 74/145 xã (chiếm 51% số xã) đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.

- *Về chợ nông thôn:* Hơn 4 năm qua, tỉnh đã huy động trên 115 tỷ đồng đầu tư xây dựng mới và sửa chữa nâng cấp 13 chợ nông thôn. Tỉnh đã có cơ chế thu hút đầu tư xây dựng một số Chợ tương đối hiện đại ở trung tâm các huyện, thành phố như Yên Mỹ, Phù Cừ, thành phố Hưng Yên; chuẩn bị đầu tư xây dựng ở Mỹ Hào, Văn Lâm, Văn Giang, Kim Động. Đến nay, có 95/145 xã (chiếm 65,5% số xã) đạt tiêu chí chợ.

- *Về bưu chính - viễn thông:* Đến nay, toàn tỉnh có 52.526 thuê bao Internet; tổng số thuê bao điện thoại 117.800 thuê bao. Các doanh nghiệp viễn thông đáp ứng tốt yêu cầu kết nối internet tới 100% các thôn trên địa bàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 144/145 xã (chiếm 99,3% số xã) đạt tiêu chí về Bưu điện.

- *Về nhà ở dân cư:* Việc xây dựng, tu sửa, cải tạo nâng cấp nhà ở dân cư luôn được người dân các địa phương quan tâm, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo diện mạo khang trang ở các khu dân cư; đến nay có 132/145 xã (chiếm 91% số xã) đạt tiêu chí về nhà ở. Nguồn vốn nhân dân đầu tư xây dựng nhà ở và các công trình phụ trợ trên 15.000 tỷ đồng.

1.3. Phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất

Nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, tăng thu nhập cho nông dân; 05 năm qua, tỉnh đã đầu tư trên 715 tỷ đồng để lập và triển khai thực hiện hàng chục chương trình, đề án, dự án và nhiều nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, các huyện, thành phố còn lồng ghép, bố trí hàng chục tỷ đồng thực hiện các mô hình khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới, hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi; góp phần quan trọng phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, giá trị thu trên một ha

canh tác. Đã đào tạo, tập huấn, hỗ trợ dạy nghề cho 187.140 lượt người, dạy nghề trên 12,4 nghìn người; duy trì hoạt động của 59 làng nghề, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động ở nông thôn, tạo việc làm cho người lao động, tăng thu nhập và nâng cao đời sống cho lao động nông thôn. Tỉnh đã hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, tạo điều kiện để thực hiện liên kết sản xuất giữa hộ nông dân, hợp tác xã với doanh nghiệp (mô hình liên kết thực hiện cánh đồng lớn, sản xuất trên 20 ha lúa nếp thơm Hưng Yên ở xã Hưng Long huyện Mỹ Hào; mô hình liên kết trồng dưa xuất khẩu tại huyện Tiên Lữ; mô hình liên kết giữa Công ty sữa Vinamilk, Công ty sữa Quốc tế với các hộ chăn nuôi bò sữa, bao tiêu toàn bộ sản phẩm sữa bò cho nông dân của các huyện Văn Giang, Khoái Châu, Kim Động, ...).

Tích cực triển khai thực hiện dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp. Trong quá trình dồn thửa đổi ruộng, đã vận động nhân dân dành 178,8 ha đất, đóng góp trên 12,5 tỷ đồng và hàng nghìn ngày công lao động để xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất và đời sống dân sinh (xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ huy động nông dân theo xuất ruộng, mỗi xuất góp 36m² và 150.000đ; xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi huy động mỗi xuất ruộng đóng góp 18m² và 150.000đ). Công tác xử lý đất dôi dư được các huyện, thành phố tích cực triển khai tạo nguồn lực xây dựng NTM; đến nay, toàn tỉnh đã có 145 xã, phường, thị trấn đã thực hiện được việc xử lý đất dôi dư, với diện tích đã được xử lý là 19,63 ha, kinh phí thu được khoảng 109 tỷ đồng.

Các xã đã thực hiện tốt tiêu chí về hình thức tổ chức sản xuất, giải quyết vấn đề lao động và việc làm, góp phần giảm nghèo, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nhân dân. Đến nay, theo kết quả tự đánh giá của các xã, toàn tỉnh có 97/145 xã (chiếm 66,9% số xã) đạt tiêu chí về Thu nhập; có 134/145 xã (chiếm 92,4% số xã) đạt tiêu chí tỷ lệ lao động có việc làm và có 138/145 xã (chiếm 95,2% số xã) đạt tiêu chí về hình thức tổ chức sản xuất.

1.4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường đạt được nhiều kết quả tích cực

Đến nay, toàn tỉnh có 131/145 xã (chiếm 90,3% số xã) đạt và cơ bản đạt tiêu chí về giáo dục; có 113/145 Trạm y tế xã có bác sỹ (đạt 77,9%) và có 68 trạm y tế xã đạt chuẩn; tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm đạt trên 60%; có 71/145 xã (chiếm 49% số xã) tự đánh giá đạt và cơ bản đạt tiêu chí về y tế; có 134/145 xã (chiếm 92,4% số xã) tự đánh giá đạt tiêu chí về văn hóa. Đã hỗ trợ xử lý 134 bãi chôn lấp rác thải, 68 điểm tập kết rác thải tại các thôn, xã; trên địa bàn tỉnh có 815 tổ, đội vệ sinh môi trường tự quản, có 627 thôn (chiếm trên 75% tổng số thôn) quy hoạch được bãi rác hợp vệ sinh theo chỉ đạo của tỉnh; tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 92,3%, tỷ lệ trường học có nước và nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 93,6%, tỷ lệ trạm y tế có nước và nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 98,4%. Đến nay, toàn tỉnh có 71/145 xã (chiếm 49% số xã) cơ bản đạt tiêu chí số 17 về Môi trường.

1.5. Công tác xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và giữ gìn an ninh, trật tự xã hội

Toàn tỉnh có 76,9% số cán bộ công chức cấp xã đạt chuẩn; 129/145 xã (79%) có trụ sở xã đạt chuẩn; Hàng năm, số đơn vị chính quyền cơ sở được công nhận đạt trong sạch vững mạnh chiếm tỷ lệ trên 80%, không có yếu kém. Toàn tỉnh hiện có

131/145 xã (chiếm 90,3%) cơ bản đạt tiêu chí về hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh; 100% cơ quan, đơn vị LLVT trong tỉnh đã xây dựng kế hoạch, tham gia xây dựng NTM. Bên cạnh đó, LLVT tỉnh đã tập trung chỉ đạo hướng ứng phong trào "Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới", tổ chức thực hiện tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chính sách hậu phương quân đội, ... Trong 5 năm qua, Công an tỉnh phối hợp với các địa phương đã triệt phá hàng chục ổ nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu xã hội đen, ngăn chặn tình trạng khai thác cát trái phép, lập lại trật tự trên các tuyến sông. Đến nay, đã có 142/145 xã (chiếm 97,9% số xã) cơ bản đạt tiêu chí 19 về ANTT.

2. Kết quả tổng hợp theo Bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới

Đến nay bình quân toàn tỉnh ước đạt 14,0 tiêu chí/xã, tăng 7,4 tiêu chí/xã so với năm 2011. Có 20 xã cơ bản đạt 19 tiêu chí, trong đó có 18 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; có 34 xã đạt 15 - 18 tiêu chí; 84 xã đạt 10 - 14 tiêu chí; chỉ còn 07 xã đạt dưới 10 tiêu chí, không còn xã nào đạt dưới 07 tiêu chí. Phong trào xây dựng nông thôn mới thực sự là phong trào của toàn dân, được chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát, đảm bảo quyền làm chủ và công khai minh bạch trong dân, không có đơn, thư khiếu nại của công dân liên quan đến xây dựng nông thôn mới.

3. Về huy động nguồn lực đầu tư

Qua 05 năm triển khai thực hiện Chương trình, tổng nguồn vốn đã huy động 25.838,2 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương 215 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 365,7 tỷ đồng, ngân sách huyện 581,8 tỷ đồng, ngân sách xã 1.038 tỷ đồng; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án 1.567 tỷ đồng; vốn huy động từ doanh nghiệp 2.324 tỷ đồng; vốn huy động từ cộng đồng dân cư 17.951 tỷ đồng; nguồn vốn huy động từ các nguồn khác 1.794 tỷ đồng và 12.652 tỷ đồng nhân dân vay vốn từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Trong những năm qua, tỉnh Hưng Yên tích cực triển khai các chính sách giảm nghèo bền vững, nhờ đó điều kiện sống của người nghèo trên địa bàn đã được cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2014 là 3,92% giảm 1,17% so với năm 2013, dự kiến tỷ lệ hộ nghèo năm 2015 là 2,5% giảm 1,42% so với năm 2014. Kết quả thực hiện các chính sách cụ thể như sau:

- *Hỗ trợ kinh tế*: Hỗ trợ cho người nghèo tiếp cận nguồn vốn phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm được ưu tiên thực hiện. Căn cứ quyết định phê duyệt kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, ngành Lao động - Thương binh và xã hội đã phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội rà soát, hướng dẫn hộ nghèo có nhu cầu hoàn thiện hồ sơ, thủ tục vay vốn theo quy định. Kết quả 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu vay vốn đều được vay. Số kinh phí này được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả góp phần cải thiện, nâng cao mức sống cho người nghèo. Tổng dư nợ đến ngày 31/12/2014 là 798,689 tỷ đồng, trong đó: Cho vay hộ nghèo là 20.368 hộ với tổng số tiền dư nợ là 493,468 tỷ đồng, cho vay hộ cận nghèo là 12.028 hộ với tổng số tiền dư nợ là 305,221 tỷ đồng. Chính sách chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cũng được quan tâm triển khai thực hiện xuống từng thôn, xóm, tạo ra một bước chuyển biến mới

76
trong chăn nuôi, trồng trọt từ quy mô nhỏ lẻ sang quy mô tập trung sản xuất hàng hóa. Bên cạnh đó chương trình xuất khẩu lao động cho người nghèo cũng được đẩy mạnh, trong kỳ đã trên 600 lao động nghèo đi xuất khẩu lao động.

- *Hỗ trợ học nghề*: Thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, hoạt động dạy nghề cho người nghèo, cận nghèo được triển khai tích cực, có hiệu quả. Từ năm 2011 - 2014 đã hỗ trợ dạy nghề cho 13,4 nghìn lao động nông thôn, trong đó có trên 2,3 nghìn người thuộc hộ nghèo, gần 1 nghìn thuộc hộ cận nghèo. Các nghề được hỗ trợ đào tạo gồm: may công nghiệp, cơ khí, điện, điện tử, hàn, sửa chữa xe máy... là những nghề đang được thị trường lao động của tỉnh tuyển dụng giúp người nghèo dễ tìm việc làm và có thu nhập.

Hỗ trợ về y tế: Thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo về y tế, việc mua, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo được triển khai khẩn trương, kịp thời đảm bảo đúng đối tượng, hạn chế trùng lặp và khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót trong quá trình cấp thẻ, đổi thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo. Kết quả 100% người nghèo đều được cấp thẻ BHYT. Trong giai đoạn 2010-2014 đã có 273.164 lượt người nghèo được cấp thẻ Bảo hiểm y tế với tổng kinh phí là 131,4 tỷ đồng. Qua đó đã giúp người nghèo tiếp cận cơ bản các dịch vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

Hỗ trợ giáo dục: Thực hiện quy định của Nhà nước về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và thực hiện việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí, lệ phí thi đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. 100% học sinh, sinh viên thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách đều được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập. Trong các năm học từ 2012-2014, trên địa bàn toàn tỉnh đã có 20.660 học sinh, sinh viên được miễn giảm học phí và 18.966 học sinh được hỗ trợ chi phí học tập. Chính sách miễn giảm và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên đã có tác động trực tiếp và tích cực đến các đối tượng được thụ hưởng, góp phần giảm bớt khó khăn cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên vượt khó. Toàn tỉnh không có học sinh nghèo phải bỏ học, có nhiều em học sinh vươn lên học khá, giỏi.

- *Hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm và xuất khẩu lao động*: Công tác dạy nghề cho lao động nông thôn được triển khai tích cực. Giai đoạn 2011 - 2015 đã dạy nghề cho trên 12.300 lao động nông thôn trong đó có trên 600 lao động nghèo. Các nghề được hỗ trợ đào tạo là: May công nghiệp, cơ khí, điện, điện tử, hàn, sửa chữa xe máy. Cùng với việc tích cực tư vấn việc làm và nghề cho lao động nghèo đã tạo điều kiện cho họ có việc làm thu nhập ổn định qua đó cải thiện, nâng cao mức sống cho người nghèo.

- *Hỗ trợ về nhà ở*: Thực hiện Quyết định 167/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, UBND tỉnh đã ban hành và triển khai Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, đã huy động kinh phí hỗ trợ xây mới và sửa chữa 2.169 hộ nghèo có khó khăn về nhà ở.

- *Hỗ trợ nhận thức*: Để người nghèo chủ động nắm bắt cơ hội thoát nghèo, nhiều hoạt động hỗ trợ nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật, chính sách cho người nghèo được triển khai. Cùng với các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật trên báo chí và hệ thống phát thanh - truyền hình trên địa bàn tỉnh, trung bình mỗi năm, Ban chỉ đạo Giảm nghèo tỉnh tổ chức hàng chục hội nghị đối thoại về chính sách giảm nghèo tại các cộng đồng. Hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo còn tổ chức lưu động hàng quý tại những địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao nhằm trợ giúp người dân về kiến thức pháp luật của Nhà nước, đường lối chính sách của Đảng về công tác giảm nghèo.

- *Chính sách bảo trợ xã hội khác*: Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo trợ xã hội; tiếp nhận đối tượng vào các cơ sở bảo trợ xã hội tỉnh và giải quyết đơn thư của đối tượng liên quan đến chính sách bảo trợ xã hội. Trợ cấp xã hội thường xuyên cho 19.169 đối tượng bảo trợ xã hội và 30.486 đối tượng Người cao tuổi; 100% hộ nghèo đều được hỗ trợ tiền điện kịp thời với mức 30.000 đ/hộ; hàng năm tổ chức hỗ trợ hộ nghèo trong dịp Tết và thời điểm "giáp hạt".

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về cơ chế và nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

1.1. Dự án đường nối với hai đường cao tốc Hà Nội-Hải Phòng và Cầu Giẽ-Ninh Bình do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, tỉnh Hưng Yên đã vay từ Quỹ nhân道 Kho bạc nhà nước 200 tỷ đồng để thực hiện công tác GPMB. Tỉnh đã sử dụng 100 tỷ đồng từ nguồn làm lương để trả Kho bạc nhà nước, còn nợ 100 tỷ đồng. Đề nghị Chính phủ hỗ trợ tỉnh khoản tiền trên để đảm bảo nguồn làm lương.

1.2. Đối với Dự án xây dựng Tượng đài Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã đầu tư 46 tỷ đồng và nâng cấp Khu lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh 36 tỷ đồng, đã có ý kiến của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các Bộ, ngành Trung ương. Hai công trình trên đã hoàn thành trước ngày kỷ niệm 100 năm ngày sinh Tổng Bí thư. Đề nghị Chính phủ bố trí nguồn vốn cấp cho tỉnh trong năm kế hoạch 2015.

1.3. Đề án xây dựng Khu đại học Phố Hiến tại thành phố Hưng Yên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 10/7/2009, với diện tích 1.000 ha, quy mô đào tạo 80 - 100 nghìn sinh viên. Hiện nay, Trường Đại học Thủy lợi đang thi công xây dựng, Trường Đại học Chu Văn An đã xây dựng hoàn thành năm 2013, đang tiếp tục tuyển sinh đào tạo. Các trường đại học: Giao thông Vận tải, Ngoại thương, Học Viện Phụ Nữ, Học viện Mật mã,... đã có văn bản xin đầu tư cơ sở đào tạo trong Khu đại học Phố Hiến. Đề nghị Chính phủ và các bộ, ngành trung ương có cơ chế, chính sách và bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương theo quyết định đã phê duyệt để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu đại học Phố Hiến.

1.4. Hệ thống thủy nông Bắc Hưng Hải trên địa bàn tỉnh những năm qua được quan tâm đầu tư từ nhiều nguồn vốn như dự án sông Điện Biên, dự án sông Cửu An - Đồng Quê, Trạm bơm Liên Nghĩa, trạm bơm Nghi Xuyên,... Tuy nhiên chưa đồng bộ, còn nhiều hệ thống sông và trạm bơm chưa được đầu tư và xuống

cấp nghiêm trọng. Đề phát huy hiệu quả của cả hệ thống, đề nghị Chính phủ, các bộ ngành Trung ương quan tâm, xem xét đưa các dự án thuộc hệ thống thủy nông Bắc Hưng Hải trên địa bàn tỉnh Hưng Yên vào chương trình đầu tư hoặc vận động vốn ODA để huy động nguồn vốn đầu tư các dự án như: Dự án cải tạo, nâng cấp đê tả sông Luộc; Dự án cải tạo, nâng cấp sông Cầu Treo-Bàn-Vũ Xá; Dự án cải tạo, nâng cấp trạm bơm Hưng Long.

1.5. Quy hoạch chi tiết bảo tồn và phát huy giá trị Phố Hiến cổ đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 744/QĐ-TTg ngày 27/5/2010, đề nghị Chính phủ và các bộ, ngành trung ương xem xét phê duyệt danh mục dự án vận động vốn ODA để có nguồn lực triển khai thực hiện dự án.

2. Về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Đề nghị Chính phủ, Ban chỉ đạo Trung ương tăng cường hỗ trợ từ nguồn vốn Trung ương cho tỉnh, hỗ trợ mỗi xã từ 3-4 tỷ đồng; động viên, khen thưởng các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, mỗi xã 100 - 200 triệu đồng; sớm tổ chức biểu dương, khen thưởng các đơn vị, doanh nghiệp, các cá nhân có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới.

- Đề nghị Ban chỉ đạo Trung ương quy định rõ trách nhiệm của ngành điện trong việc thực hiện các tiêu chí Điện nông thôn; đồng thời chỉ đạo xem xét điều chỉnh nội dung và cách thức đánh giá tiêu chí này.

- Đề nghị Bộ Nội vụ ban hành hướng dẫn thực hiện Quyết định 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 về bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp ở địa phương; Ngân hàng Nhà nước ban hành hướng dẫn thực hiện Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp và xây dựng NTM.

3. Về công tác giảm nghèo bền vững

- Đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu ban hành chính sách riêng, đặc thù cho đối tượng hộ nghèo không thể thoát nghèo như: Người cao tuổi, người khuyết tật đặc biệt nặng...

- Đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương quan tâm, cấp kinh phí kịp thời hỗ trợ các hộ gia đình có công với cách mạng xây mới, sửa chữa nhà ở theo đề án đã được phê duyệt để cơ bản hoàn thành trong năm 2016.

- Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương kịp thời bổ sung hướng dẫn và triển khai một số chính sách hỗ trợ người nghèo như chính sách liên quan đến hỗ trợ giáo dục tại Nghị định số 74/2013/QĐ-TTg; hỗ trợ y tế tại Quyết định số 139/2002 và quyết định 14/2012/QĐ-TTg....

- Đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương xem xét nâng thời hạn cho các hộ nghèo vay vốn để phục vụ sản xuất hoặc phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH